

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

--- ** ---

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày 29-01-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

----- ** -----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Việt Dũng**.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**.

Ông **Nguyễn Văn Trình**.

Thư ký Tòa án: Bà **Đặng Thị Thảo Vân** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

*** Phan Văn T** – Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1993 tại thành phố Đà Nẵng - Nơi ĐKKHKT: Tổ 119 phường K, quận Kh, thành phố Đà Nẵng – Nơi cư trú: Lô 87/3 đường T, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn D và bà Lê Thị Ngọc B; có vợ là Diệp Ánh N và 02 con.

Tiền án: Ngày 20 tháng 6 năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ ngày 16 tháng 10 năm 2017, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Nguyễn Ba R - Sinh năm: 1988 – Nơi cư trú: Đường Đ 11, quận Tr, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

2. Ông Lê Đình S - Sinh năm: 1970 - Nơi cư trú: Tổ 66 đường Tr A, phường G, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

3. Ông Lê Q - Sinh năm: 1988 - Nơi cư trú: Tổ 115 phường K, quận Kh, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 16 tháng 10 năm 2017, Phan Văn T mua của một người tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ) 30 gói cỏ Mỹ (gồm thân, lá của cây thực vật khô) với giá 900.000đ (*chín trăm ngàn đồng*). Tâm lấy ra mỗi gói một ít để sử dụng rồi đem đến chân cầu vượt ngã ba H thuộc phường A, quận L bán cho nhiều người khác với giá từ 25.000đ đến 30.000đ/01 gói để sử dụng.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Ba R đến mua của Tâm 01 gói cỏ Mỹ với giá 30.000đ; Lê Đình S đến mua của T 01 gói cỏ Mỹ với giá 25.000đ và Lê Q mua của T 01 gói cỏ Mỹ với giá 30.000đ. Sau khi mua, R, S và Q vào quán cà phê L gần đó để hút thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của T: 02 gói nylon màu trắng kích thước (3x7)cm chứa thân, lá của cây thực vật khô, niêm phong ký hiệu HA.01, nhiều miếng giấy màu trắng kích thước (10x7)cm, số tiền 889.000đ (*Tám trăm tám mươi chín ngàn đồng*); thu của R 01 gói nylon kích thước (3x7)cm bên trong chứa thân, lá của cây thực vật khô, niêm phong ký hiệu HA.02; thu giữ Lê Văn S 01 gói nylon kích thước (3x7)cm chứa thân, lá của cây thực vật khô, niêm phong ký hiệu HA.03.

Tại Bản kết luận giám định số 704/C54C(Đ4) ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Phần thân, lá của cây thực vật khô trong phong bì niêm phong ký hiệu HA.01, HA.02, HA.03 gửi đi giám định không phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thường gặp. Trong đó, mẫu HA.01 có trọng lượng 3,351g; mẫu HA.02 có trọng lượng 1,250g; mẫu HA.03 có trọng lượng 0,275g. Hoàn lại 1,830g mẫu HA.01; 0,435g mẫu HA.02 còn lại sau giám định.

Quá trình điều tra xác định: Tháng 6 năm 2017, Phan Văn T nghe bạn bè giới thiệu cỏ Mỹ là loại ma túy hút vào sẽ có cảm giác lâng lâng và “phê” nên T mua cỏ Mỹ về hút. Để có tiền hút cỏ Mỹ, ngày 01 tháng 10 năm 2017, Tâm liên lạc hỏi mua của Cường 20 gói cỏ Mỹ với giá 600.000đ đem về sử dụng một ít rồi đem đến nơi vắng vẻ tại chân cầu vượt ngã ba H lén lút bán cho người khác để sử dụng. Trong đó, T đã bán cho Nguyễn R 14 lần với giá 30.000đ/gói, bán cho Lê Đình S 05 lần với giá 25.000đ/gói, bán cho Lê Q 02 lần với giá 30.000đ/gói. Đến ngày 16 tháng 10 năm 2017, T tiếp tục mua cỏ Mỹ của C để bán cho T, S, Q và một số người khác (không xác định được lai lịch) thì bị phát hiện, bắt quả tang như trên.

Tại bản cáo trạng số 80/KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 điều 194, điểm o, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ thân, lá cây thực vật khô còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 889.000đ thu giữ của Phan Văn T.

Bị cáo Phan Văn T nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX thời gian qua bị cáo thấy mình vi phạm pháp luật và rất ân hận, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Sau khi sử dụng cô Mỹ thấy có cảm giác lâng lâng thì Phan Văn T nghĩ cô Mỹ là ma túy và để có cô Mỹ để sử dụng, ngày 16 tháng 10 năm 2017, sau khi mua cô Mỹ của một người tên C, Phan Văn T đem đến cầu vượt ngã ba H thuộc phường A, quận L, Đà Nẵng bán cho Nguyễn Ba R 01 gói với giá 30.000đ, bán cho Lê Đình S 01 gói với giá 25.000đ, bán cho Lê Q 01 gói với giá 30.000đ để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang,. Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, Phan Văn T còn bán cô Mỹ cho Nguyễn Ba R 14 lần với giá 30.000đ/gói, bán cho Lê Đình S 05 lần với giá 25.000đ/gói, bán cho Lê Q 02 lần với giá 30.000đ/gói, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rất nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã từng bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức mà muốn có tiền để sử dụng ma túy nên đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Bị cáo trực tiếp mua cô Mỹ rồi bán cho các đối tượng khác chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh và coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự, do đó HĐXX cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi chưa bị phát hiện, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự, do vậy HĐXX thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong khi quyết định hình phạt.

Đối với người tên C đã có hành vi bán cỏ Mỹ cho T, do chưa xác định được lai lịch nên tách ra xử lý sau HĐXX thấy có cơ sở.

Đối với Nguyễn Ba R, Lê Q và Lê Đình S, xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên HĐXX không đề cập xử lý.

* Về xử lý vật chứng: - Đối với số tiền 889.000đ tạm giữ của Phan Văn T là tiền có được từ việc bán cỏ Mỹ trong ngày 16 tháng 10 năm 2017, HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước. (Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1036411.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30 tháng 11 năm 2017).

- Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt sau có đóng giáp lai 03 dấu đỏ Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an, mặt trước ghi số 704/C54C (Đ4) Tổng cục cảnh sát – Bộ công an có chữ ký của Phạm Thị Thu P – Kính gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cẩm lệ, thành phố Đà Nẵng (Mẫu vật hoàn trả), bên trong là toàn bộ vỏ bao gói: 1,830g mẫu HA, 01; 0.4350,077g chất ma túy được hoàn trả sau giám định, HĐXX thấy đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 12 năm 2017.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 16 tháng 10 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: - Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 889.000đ tạm giữ của Phan Văn T. (Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1036411.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30 tháng 11 năm 2017).

- Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt sau có đóng giáp lai 03 dấu đỏ Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an, mặt trước ghi số 704/C54C (Đ4) Tổng cục cảnh sát – Bộ công an có chữ ký của Phạm Thị Thu P – Kính gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cẩm

lệ, thành phố Đà Nẵng (Mẫu vật hoàn trả), bên trong là toàn bộ vỏ bao gói: 1,830g mẫu HA, 01; 0.4350,077g chất ma túy được hoàn trả sau giám định.

Vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 12 năm 2017.

3. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Văn T phải chịu là 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Việt Dũng

